TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 18 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 501/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên tên Trần Thanh T, sinh ngày 14/7/2009. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Anh T và chị T có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cấm.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0004012 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chị Thủy được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Đốc Binh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phường